

Ảnh hưởng của mở rộng chi nhánh đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại: Bảng chứng nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam

Nguyễn Minh Kiều
Nguyễn Thị Tố Trinh

Tóm tắt: Đánh giá hiệu quả hoạt động là một trong những yếu tố then chốt cho phép cung cấp một cái nhìn toàn diện hơn về sự phát triển bền vững của ngân hàng. Hiệu quả hoạt động của ngân hàng được đánh giá qua nhiều khía cạnh. Nghiên cứu này xem xét yếu tố mở rộng chi nhánh (MRCN) tác động đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại (NHTM) tại Việt Nam dựa trên dữ liệu được thu thập từ 16 NHTM Việt Nam trong giai đoạn 2000–2016. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích biên ngẫu nhiên (SFA) và phương pháp phân tích bao dữ liệu (DEA), kết hợp sử dụng phương pháp bình phương tối thiểu gộp (Pooled OLS), mô hình tác động ngẫu nhiên (REM) và mô hình tác động cố định (FEM). Kết quả nghiên cứu đã tìm thấy, yếu tố MRCN có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả hoạt động của các NHTM. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng, các NHTM Việt Nam đang sử dụng các nguồn lực tương đối hiệu quả.

Từ khóa: Mở rộng chi nhánh, hiệu quả hoạt động, phân tích biên ngẫu nhiên (SFA), phân tích bao dữ liệu (DEA).

Mã phân loại JEL: C33, G21.

Tài liệu tham khảo

- Alrafadi, K. M., Kamaruddin, B. H. & Yusuf, M. (2014). Efficiency and determinants in Libyan banking. *International Journal of Business and Social Science*, 5, 156-168.
- Ayadi, R., Arbak, E., Naceur, S. B. & De Groen, W. P. (2015). Financial development, bank efficiency, and economic growth across the Mediterranean. In *Economic and social development of the Southern and Eastern Mediterranean countries* (pp. 219-233). Springer, Cham.
- Bader, M. K. I., Mohamad, S., Ariff, M. & Hassan, T. (2008). Cost, revenue and profit efficiency of Islamic versus conventional banks: International evidence using data envelopment analysis. *Islamic Economic Studies*, 15(2), 23-76.
- Berger, A. N. (1995). The relationship between capital and earnings in banking. *Journal of money, credit and Banking*, 27(2), 432-456.
- Berger, A. N., Clarke, G. R. G., Cull, R., Klapper, L. & Udell, G. F. (2005). Corporate governance and bank performance: A joint analysis of the static, selection, and dynamic effects of domestic, foreign, and state ownership. *Journal of Banking & Finance*, 29(8-9), 2179-2221.
- Bureau van Dijk (2016). *Bankscope data*. A Moody's Analytics Company.
- Coelli, T. J., Rao, D. S. P., O'Donnell, C. J. & Battese, G. E. (2005). *An introduction to efficiency and productivity analysis*. Springer Science & Business Media.
- Demirgüç-Kunt, A. & Huizinga, H. (1999). Determinants of commercial bank interest margins and profitability: some international evidence. *The World Bank Economic Review*, 13(2), 379-408.
- Driver, R. (2007). The Bank of England Credit Conditions Survey. *Bank of England Quarterly Bulletin*, 47(3), 389-401.
- Ely, D. & Robinson, K. (2001). Consolidation, technology and the changing structure of banks' small business lending. *Economic and Financial Review*, Q1, 23-32.
- Frost, C. A. (2007). Credit Rating Agencies in Capital Markets: A Review of Research Evidence on Selected Criticisms of the Agencies. *Journal of Accounting, Auditing & Finance*, 22(3), 469-492.
- Gaganis, C., Pasiouras, F. & Zopounidis, C. (2006). A multicriteria decision framework for measuring banks' soundness around the world. *Journal of Multi-Criteria Decision Analysis*, 14(1-3), 103-111.

- García-Herrero, A., Gavilá, S. & Santabárbara, D. (2009). What explains the low profitability of Chinese banks? *Journal of Banking & Finance*, 33(11), 2080-2092.
- Goddard, J., Molyneux, P. & Wilson, J. O. (2004). Dynamics of growth and profitability in banking. *Journal of Money, Credit and Banking*, 36(6), 1069-1090.
- Gup, B. E. & Kolari, J. W. (2005). *Commercial Banking: The Management of Risk* (3rd ed.). Hoboken, NJ: John Wiley & Sons, Inc.
- Huỳnh Thị Hương Thảo (2019). Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng*, 202(3), 36-44.
- Ismail, F., Rahim, R. A. & Majid, M. S. A. (2012). Determinant of Efficiency in Malaysian Banking Sector. *International Proceedings of Economics Development and Research*, 43, 238-242.
- Koch, T. W. & MacDonald, S. S. (2010). *Bank Management* (7th ed.). Mason, Ohio: South western, Cengage Learning.
- Koopmans, T. C. (1951). *Activity analysis of production and allocation: Proceedings of a conference*. New York : Wiley.
- Kwan, S. H. (2006). The X-efficiency of commercial banks in Hong Kong. *Journal of Banking & Finance*, 30(4), 1127–1147.
- Lee, J. Y. & Kim, D. (2013). Bank performance and its determinants in Korea. *Japan and the World Economy*, 27, 83-94
- Nguyễn Minh Sáng (2013). Phân tích nhân tố tác động đến hiệu quả sử dụng nguồn lực của các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn TP.HCM. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, 11(21), 10-15.
- Nguyễn Minh Sáng (2015). *Mối quan hệ giữa hiệu quả sử dụng nguồn lực của các ngân hàng thương mại và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam*. Luận án tiến sĩ kinh tế: Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Nguyen, M. S. (2017). Income Diversification and Bank Efficiency in Vietnam. *Journal of Economics and Development*, 19(3), 52-67.
- Rose, P. S. & Hudgins, S. C. (2010). *Bank Management and Financial Services* (8th ed.). New York: McGraw-Hill Irwin.
- Sufian, F. (2009). Determinants of bank efficiency during unstable macroeconomic environment: Empirical evidence from Malaysia. *Research in International Business and Finance*, 23(1), 54-77.
- Tung, W. L., Quek, C. & Cheng, P. (2004). GenSo-EWS: a novel neural-fuzzy based early warning system for predicting bank failures. *Neural networks*, 17(4), 567-587.